

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 207/TTr-STP ngày 04/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL và Cục Công tác Phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT.TU-HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. Tr 59/11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1785/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (gọi chung là sở, ban, ngành tỉnh); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.
3. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.
4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Bảo đảm công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, hiệu quả.
3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Giải quyết, xử lý các vụ việc vi phạm hành chính và phản ánh, kiến nghị liên quan.

3. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức; các trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 8 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).

4. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

7. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, có trách nhiệm:

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện và phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Kịp thời nghiên cứu chương trình, kế hoạch trọng tâm của Trung ương, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hàng năm của tỉnh.

3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành; tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

4. Hướng dẫn hoặc đề xuất hướng giải quyết, xử lý đối với các vướng mắc của vụ việc vi phạm hành chính phức tạp theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

5. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và thực hiện việc thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

6. Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

7. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

8. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tổng hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; đề xuất việc xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực mình tại địa phương.

2. Kịp thời xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo chuyên ngành, lĩnh vực mình quản lý trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh và Bộ, ngành Trung ương.

3. Phối hợp với người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

4. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trang bị cơ sở vật chất và triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện tốt việc tiếp nhận, cung cấp, cập nhật thông tin và thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

5. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra, thanh tra và kịp thời xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình; kịp thời giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị; đề xuất việc xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Cụ thể:

a) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

b) Nội dung báo cáo và thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 ngày 8 tháng 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

c) Ngoài nội dung quy định tại điểm a, khoản này:

Công an tỉnh báo cáo thêm về tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; cơ sở giáo dục bắt buộc theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, e và h khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo thêm về tình hình áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý bao gồm: Tình hình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung quy định tại các điểm d, đ, g và h khoản 3, Điều 25 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Sở Y tế báo cáo hoặc phối hợp báo cáo thêm về tình hình áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại điểm đ và điểm e, khoản 3, Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

7. Thời gian và thời điểm lấy số liệu báo cáo

a) Thời gian báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành tỉnh gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau; đối với báo cáo hàng năm, tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

8. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

9. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các sở, ngành theo quy định tại khoản 6, Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Tư pháp hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh và của ngành, lĩnh vực, kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

3. Phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế và triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế.

4. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trang bị cơ sở vật chất, triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo tiếp nhận, cung cấp, cập nhật thông tin và thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra và kịp thời xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình; kịp thời giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý:

a) Chế độ báo cáo, nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, và điểm c khoản 6, Điều 7 Quy chế này.

b) Thời gian báo cáo và thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm, thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 7 của Quy chế này.

7. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

8. Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của địa phương, thực hiện tốt quy định tại khoản 6, Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Phòng Tư pháp hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Trên cơ sở kế hoạch của UBND cấp huyện, kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định.

3. Phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế và triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế.

4. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trang bị cơ sở vật chất, triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo tiếp nhận, cung cấp, cập nhật thông tin và thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý được giao theo quy định.

5. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra hoặc thanh tra theo quy định và kịp thời xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của mình; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý:

a) Chế độ báo cáo, nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 6, Điều 7 Quy chế này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình về Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm), gửi Phòng Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Tư pháp).

c) Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 7, Điều 7 của Quy chế này.

7. Cử người đại diện tham gia phiên họp theo quy định để trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan trước khi xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc khi có yêu cầu của Tòa án.

8. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3, Điều 4 Quy chế này.

9. Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của địa phương, thực hiện tốt quy định tại khoản 6, Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau có trách nhiệm cập nhật, đưa tin, bài phản ánh tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, đồng thời dành thời lượng thích hợp để giới thiệu các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Người phụ trách trang thông tin điện tử khi nhận được văn bản đề nghị công khai thông tin có trách nhiệm đăng đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai. Nội dung thông tin công bố công khai được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 4 Quy chế này.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các nội dung theo quy định tại khoản 6, Điều 17 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

4. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cần khẩn trương gửi yêu cầu, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Kinh phí thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, đảm bảo kinh phí hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực cho việc xây dựng, duy trì, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương và các cơ quan khác có liên quan chủ động trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan khác có liên quan trong triển khai thực hiện Quy chế và tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình phối hợp, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Tư pháp) để kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân